

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN**

TỈNH VĨNH LONG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS - ST

Ngày: 09-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Lê Văn T, sinh năm 1985; tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B sinh năm 1952 và bà Trần Thị B1 sinh năm 1953; vợ: Trần Thị Kim T1, sinh năm 1988; con: Lê Hoài A sinh năm 2008; Anh chị em ruột có tất cả 08 người (kể cả bị cáo); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 /3/2023 cho đến nay- có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Đoàn Văn C, sinh ngày 04/4/1980; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị E (chết); Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, con: có tất cả 03 người (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008); anh chị em ruột có tất cả 04 người (kể cả bị cáo). Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 cho đến nay- có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Trịnh Văn H, sinh năm 10/02/1974; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H1 và bà Lê Thị O (chết); vợ: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981; con: Trịnh Minh H2 sinh năm 2002; anh chị em ruột có tất cả 06 người (kể cả bị cáo). Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2023 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư: Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh ngày 23/01/1996, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T2 và bà Nguyễn Thị L2; Chồng: Đặng Tấn N, sinh năm 1993; Con: có 02 người sinh năm 2015 và sinh năm 2017; em ruột Nguyễn Thị Kim T3; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 03/4/2023 được cho tại ngoại. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2023 đến ngày 13/8/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ năm: Hồ Thị H3, sinh ngày 15/6/1983; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn N1 (chết) và bà Huỳnh Thị M1; Chồng: Trần Văn N2, sinh năm 1978; Con: có tất cả 03 người (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014); anh chị em ruột có tất cả 06 người (kể cả bị cáo); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 10/3/2023 được cho tại ngoại. Bị cáo Hồ Thị H3 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/5/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ sáu: Đào Thị H4, sinh ngày 04/02/1991; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H5 và bà Trần Thị Bé N3; chồng: Nguyễn Tuấn T4, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010); Anh chị em ruột có tất cả 03 người; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo Đào Thị H4 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2023 đến ngày 14/05/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ bảy: Lê Mỹ L3, sinh ngày 16/8/2001; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T5 (chết) và bà Lê Thị S; chồng: không biết; con: có 01 người sinh năm 2019; Anh chị em ruột có tất cả 02 người (kể cả bị cáo); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 10/3/2023 được cho tại ngoại. Bị cáo Lê Mỹ L3 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/5/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị cáo thứ tám: **Đào Văn T6***, sinh ngày 16/12/1993; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H5 và bà Trần Thị Bé N3; Anh chị em ruột có tất cả 03 người (kể cả bị cáo); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 04/3/2023 bị cáo Hồ Thị H3, Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, rủ nhau đến nhà của bị cáo Đào Văn T6 ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để chơi đánh bài ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Hình thức đánh bài được giao kèo là dùng bộ bài tây 52 lá, chơi bài binh Ấn độ gồm 06 tụ, mỗi tụ được chia 6 lá bài, (trong đó có 01 người làm nhà cái, chia bài để ăn thua với các tụ đặt tiền và đặt kè). Những người ngồi chơi đánh bài thay phiên nhau để làm cái xoay vòng trong 03 bàn, khi tới lượt mình làm cái mà không làm thì phải chuyển cho người kế bên làm cái tiếp.

Bị cáo Đào Văn T6 (chủ nhà) mua 21 bộ bài tây 52 lá và đem chiếc chiếu ra để cho các bị cáo trên đánh bài ăn thua bằng tiền trong nhà của T6, nếu người làm cái thắng thì đưa tiền xâu cho T6 mỗi bộ bài tây là 20.000 đồng.

Xòng bài chơi từ khoảng 09 giờ ngày 04/3/2023 cho đến 11 giờ 40 phút cùng ngày (là gần 03 giờ đồng hồ), bị cáo T6 lấy tiền xâu được 120.000 đồng thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá (đang sử dụng), 20 bộ bài tây (chưa sử dụng), 01 chiếc chiếu, số tiền 5.300.000 đồng cùng nhiều vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Qua làm việc xác định được số tiền tham gia đánh bạc tại xòng bài là **10.470.000** đồng (gồm: 5.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.830.000 đồng thu của T, 640.000 đồng thu của Mỹ L3, 50.000 đồng thu của H3, 150.000 đồng thu của H4, 500.000 đồng thu của H, tất cả đều cất giấu trong người dùng để đánh bạc).

Qua điều tra thì bị cáo T, C, Mỹ L3, Ngọc L1, H3, H4, H đều khai báo rõ ràng, thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà của bị cáo T6. Còn bị cáo T6 mua nhiều bộ bài, đem chiếc chiếu và sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo trên đánh bài ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu (trên từng bộ bài) nên bị bắt quả tang. (BL: 124, 125, 178-228).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 về tội “Đánh bạc” để điều tra cho đến nay.

Đối với vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá (đang sử dụng), 20 bộ bài tây (chưa sử dụng), 01 chiếc chiếu.

- Số tiền 5.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.830.000 đồng thu của T, 640.000 đồng thu của Mỹ L3, 50.000 đồng thu của H3, 150.000 đồng thu của H4, 500.000 đồng thu của H, đều sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền 1.900.000 đồng thu của Đào Văn T6, thì có 120.000 đồng là lấy tiền xâu có được (còn 1.780.000 đồng, không sử dụng đánh bạc).

- 01 điện thoại di động hiệu N4, 01 xe mô tô biển số 71K9-5958 thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu ViVo, 01 xe mô tô biển số 65-006D2 thu của Đoàn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu của bị cáo Ngọc L1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu của bị cáo Mỹ L3; 02 điện thoại di động hiệu Oppo thu của bị cáo H4; 01 xe mô tô biển số 68M1-452.35 thu của bị cáo H, là tài sản riêng không liên quan đến việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSBT ngày 08/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Hồ Thị H3:

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Đào Thị H4:

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Trịnh Văn H:

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

* Đối với bị cáo Đào Văn T6:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3 mỗi bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ

Phạt bị cáo Hồ Thị H3, Đào Thị H4 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trịnh Văn H, Đào Văn T6, Lê Văn T (do có xác nhận gia đình khó khăn).

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Đào Thị H4, Trịnh Văn H.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá (đang sử dụng), 20 bộ bài tây (chưa sử dụng), 01 chiếc chiếu.

- Tịch thu xung vào Ngân sách nhà nước: số tiền 5.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.830.000 đồng thu của T, 640.000 đồng thu của Mỹ L3, 50.000 đồng thu của H3, 150.000 đồng thu của H4, 500.000 đồng thu của H, đều sử dụng để đánh bạc và 120.000đ thu của Đào Văn T6 vì đây là tiền xấu có được (tiền thu lợi bất chính).

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Đào Văn T6 số tiền 1.780.000 đồng, bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 71K9-5958; bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu ViVo, 01 xe mô tô biển số 65-006D2; bị cáo Ngọc L1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo Mỹ L3 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Bị cáo H4 02 điện thoại di động hiệu Oppo; bị cáo H 01 xe mô tô biển số 68M1-452.35.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Lời nói sau cùng, tất cả các bị cáo đều xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc ngày 04/3/2023, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/3/2023, bị cáo Hồ Thị H3, Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4 đến nhà của bị cáo Đào Văn T6 để chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Bị cáo T6 lấy tiền xâu được 120.000đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra, số tiền tham gia đánh bạc là: 10.470.000 đồng (*gồm: 5.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.830.000 đồng thu của T, 640.000 đồng thu của Mỹ L3, 50.000 đồng thu của H3, 150.000đ thu của H4, 500.000đ thu của H tất cả đều cất giấu trong người dùng để đánh bạc*). Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài thỏa mãn cho bản thân, nên đã tụ tập để sát phạt với nhau bằng việc chơi đánh bài binh Án Độ 06 lá ăn thua bằng tiền tại nhà của bị cáo T6. không phải lao động nên các bị cáo bất chấp, hành vi này còn tiềm ẩn nguy cơ làm khánh kiệt tài sản của chính gia đình các bị cáo và của nhiều người khi tham gia đánh bạc, đồng thời gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương.

[3.1] Xét về vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi tuy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vì không bàn bạc, phân công việc tổ chức tham gia chơi đánh bạc. Bị cáo T, C, Ngọc L1, Mỹ L3 vừa làm cái, vừa đặt tụ để ăn thua nên mức độ nguy hiểm hơn các bị cáo còn lại là H3, H4, H (chỉ tham gia đặt tiền và ké tụ). Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với bị cáo Đào Văn T6 biết các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng T6 vẫn đồng ý cung cấp bộ bài tây, chiếc chiếu và sử dụng nhà của mình để

cho các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền, nên hành vi của bị cáo T6 đồng phạm với các bị cáo khác với vai trò giúp sức.

[4] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, tất cả 08 bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mức độ sát phạt và số tiền ăn thua từ việc đánh bạc của các bị cáo không lớn, số tiền thu lợi bất chính từ việc lấy tiền xâu của bị cáo T6 không nhiều, cả 08 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho từng bị cáo.

Bị cáo H4 phạm tội khi đang mang thai và tự nguyện giao nộp tiền dùng để đánh bạc.

Bị cáo H sau khi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện giao nộp tiền dùng để đánh bạc.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội vì mục đích lợi nhuận, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 BLHS để xử phạt các bị cáo, cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

Riêng bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, 02 bị cáo tham gia vừa làm nhà cái vừa đặt tụ, xét nhân thân của bị cáo Lê Văn T từng có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” vào năm 2019; bị cáo Đoàn Văn C từng có 02 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” vào năm 2011 và năm 2018. Mặc dù tiền sự của 02 bị cáo đã hết thời hiệu (đã xóa) nhưng nhận thấy 02 bị cáo đều có tiền sự về hành vi “Đánh bạc” lẽ ra 02 bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai trái, nhưng lần phạm tội này của bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Còn bị cáo Đào Văn T6 biết các bị cáo trên đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng vẫn đồng ý cung cấp bộ bài tây, chiếc chiếu và sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền, cần xử lý bị cáo nghiêm để răn đe, ngăn chặn những hành vi tương tự.

Do đó trong vụ án này, cần cách ly bị cáo T và C và T6 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo nhận ra sai lầm của mình mà trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3 tham gia với vai trò là vừa làm cái, vừa đặt tụ nên xử phạt mỗi bị cáo 15.000.000đ

Đối với bị cáo Hồ Thị H3, Đào Thị H4 tham gia với vai trò là đặt tụ nên xử phạt mỗi bị cáo là 10.000.000đ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trịnh Văn H, Đào Văn T6, Lê Văn T (do có xác nhận gia đình khó khăn).

Xét các bị cáo T, T6, H là người có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo Ngọc L1, Mỹ L3, H3, H4, C không có việc làm, mua bán nhỏ lẻ, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho 08 bị cáo phạm tội đánh bạc.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đang sử dụng), 20 bộ bài tây (chưa sử dụng), 01 chiếc chiếu.

- Tịch thu xung vào Ngân sách nhà nước: số tiền 5.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.830.000 đồng thu của T, 640.000 đồng thu của Mỹ L3, 50.000 đồng thu của H3, 150.000 đồng thu của H4, 500.000 đồng thu của H, đều sử dụng để đánh bạc và 120.000đ thu của Đào Văn T6 vì đây là tiền xâu có được (tiền thu lợi bất chính).

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T6 số tiền 1.780.000 đồng, bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 71K9-5958; bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu ViVo, 01 xe mô tô biển số 65-006D2; bị cáo Ngọc L1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo Mỹ L3 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Bị cáo H4 02 điện thoại di động hiệu Oppo; bị cáo H 01 xe mô tô biển số 68M1-452.35.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 13/4/2023 là 04 tháng 03 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ;

Thời gian cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2023 đến ngày 09/6/2023 là 08 tháng 15 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo H không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Xử phạt Hồ Thị H3 01 (một) năm cải tạo không giam giữ

Thời gian cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 10/3/2023 là 21 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Thị H4 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1, Trịnh Văn H, Đào Thị H4 cho UBND xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tân Thành trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Văn T6 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ L3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 10/3/2023 là 21 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày.

Giao các bị cáo Lê Mỹ L3 cho UBND xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tân Thành trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị H3, Đào Thị H4 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3 mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

* Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đang sử dụng), 20 bộ bài tây (chưa sử dụng), 01 chiếc chiếu.

- Tịch thu xung vào Ngân sách nhà nước: số tiền 5.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.830.000 đồng thu của T, 640.000 đồng thu của Mỹ L3, 50.000 đồng thu của H3, 150.000 đồng thu của H4, 500.000 đồng thu của H, đều sử dụng để đánh bạc và 120.000đ thu của Đào Văn T6 vì đây là tiền xâu có được (tiền thu lợi bất chính).

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T6 số tiền 1.780.000 đồng, bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 71K9-5958; bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu ViVo, 01 xe mô tô biển số 65-006D2; bị cáo Ngọc L1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo Mỹ L3 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Bị cáo H4 02 điện thoại di động hiệu Oppo; bị cáo H 01 xe mô tô biển số 68M1-452.35.

(Tang vật nêu trên do Chi cục thi thành án dân sự huyện Bình Tân đang giữ theo Biên lai thu tiền số 0001737 ngày 11/5/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023).

4. Về phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Đoàn Văn C, Nguyễn Thị Ngọc L1, Lê Mỹ L3, Hồ Thị H3, Trịnh Văn H, Đào Thị H4, Đào Văn T6 mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Thành và UBND xã Thành Lợi (h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long);
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

